TIÊU CHUẨN QUY TRÌNH GIÁM SÁT NGUỒN GỐC

Phiên bản 1.1 tháng 12 năm 2015

+ PHỤ LỤC QUY TRÌNH GIÁM SÁT NGUỒN GỐC CACAO

Phiên bản 1.2 tháng 1 năm 2018

UTZ
Better farming
Better future

Bản sao của tài liệu này có sẵn ở dạng điện tử trên
trang web Trung tâm Đào tạo UTZ:
www.utz.org

Tài liệu này được dịch từ tiếng Anh. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào về tính chính xác của các thông tin trong tài liệu, vui lòng tham khảo phiên bản gốc bằng tiếng Anh tại www.utz.org

Hoặc qua đường bưu điện:
Phòng tiêu chuẩn và chất lượng
UTZ
De Ruyterkade 6 bg
1013 AA Amsterdam
The Netherlands

© UTZ 2015
Không phần nào của ấn phẩm này được phép sao chép, lưu trữ trong hệ thống có thể truy xuất, hoặc chuyển thành bất kỳ dạng nào hay bởi bất kỳ cách nào, điện tử, cơ học, sao chụp, ghi âm hay cách nào khác mà không có thẩm quyền tuyệt đối.

Nội dung

1. GIỚI THIỆU 3

1.1. Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc là gì? 3

1.2. Tại sao phải cập nhật phiên bản mới? 3

1.3. Khi tuân thủ Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn phiên bản 1.1 tháng 12 năm 2015 4

1.4. Phạm vi Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc 4

1.5. Tài liệu liên quan khác 4

1.6. Chính sách Ghi nhãn và Nhãn hiệu Thương mại 5

1.7. Từ viết tắt 5

1.8. Định nghĩa 6

1.9. Cấp truy nguyên 8

2. Yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc 10

Phụ lục Quy trình Giám sát Nguồn gốc Cacao 14

1. Giới thiệu về Phụ lục Quy trình Giám sát Nguồn gốc Cacao 14

2. Liên lạc với UTZ 14

3. Định nghĩa 14

4. Các hoạt động xử lý thực tế 15

5. Chuỗi Cung ứng 16

6. Cân bằng khối lượng 17

7. Tỉ lệ chuyển đổi 19

8. Yêu cầu % tối thiểu 19

9. Giao dịch GIP và Hoạt động Hàng hoá 20

1. GIỚI THIỆU

UTZ là một chương trình và nhãn hiệu cho canh tác bền vững trên toàn thế giới.
Sứ mệnh của chúng tôi là tạo ra một thế giới trong đó canh tác bền vững là then chốt. Canh tác bền vững giúp nông dân, người lao động và gia đình họ đạt được hoài bão của mình, góp phần vào bảo vệ tài nguyên thiên nhiên của trái đất, hiện tại và tương lai.
Một thế giới canh tác bền vững là thế giới mà nông dân thực hiện các thực hành nông nghiệp tốt, quản lý trang trại hiệu quả, tôn trọng con người và hành tinh, ngành công nghiệp đầu tư và đánh giá cao cho sản xuất bền vững, người tiêu dùng có thể thưởng thức và tin tưởng vào sản phẩm mua về.

1.1. Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc là gì?

Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc là tập hợp các yêu cầu nhằm cung cấp mức độ tin cậy cao mà sản phẩm được chứng nhận UTZ liên quan về mặt thực tế hoặc hành chính (trong trường hợp cân bằng khối lượng) với nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất được chứng nhận UTZ, và đảm bảo truy nguyên của sản phẩm được chứng nhận UTZ. Chứng nhận về Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc đảm bảo rằng các sản phẩm được bán bởi một thành viên chuỗi cung ứng (SCA) là được chứng nhận UTZ và được kinh doanh và xử lý theo các yêu cầu do UTZ đề ra.

Những người sử dụng Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc nên tham khảo phụ lục sản phẩm cụ thể tương ứng với sản phẩm mà họ đang mua bán và/hoặc chế biến. Phụ lục sản phẩm không bao gồm các yêu cầu ở dạng điểm kiểm soát, tuy nhiên quy định các nguyên tắc và điều khoản liên quan đến hoạt động xử lý thực tế, cấp truy nguyên, tỉ lệ chuyển đổi và giao dịch GIP cũng như hoạt động kho hàng liên quan đến sản phẩm, phải được chú trọng để đạt được chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc.
Lưu ý: Số phiên bản của phụ lục sản phẩm có thể khác với số phiên bản của Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc và một trong hai tài liệu này có thể được sửa đổi riêng rẽ.

UTZ có toàn quyền ban hành và sửa đổi nội dung và các yêu cầu nêu trong tài liệu này.

1.2. Tại sao phải cập nhật phiên bản mới?

Các tiêu chuẩn UTZ được sửa đổi, cải tiến, cập nhật định kỳ dựa trên những thay đổi trong chương trình UTZ, kinh nghiệm trước đây với tiêu chuẩn này và phản hồi nhận được từ các bên hữu quan. Phiên bản trước của các Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc (phiên bản về Cà phê 5.0 tháng 5 năm 2013; phiên bản về Chè và rooibos 2.0 tháng 11 năm 2011; phiên bản về Cacao 3.1 tháng 6 năm 2012) đã được sửa đổi nhằm:

- Thiết lập Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc bao gồm các yêu cầu giống nhau cho tất cả các sản phẩm;
- Thiết lập các yêu cầu Quy trình Giám sát Nguồn gốc rõ ràng hơn;
- Phù hợp với phiên bản Quy chế Chứng nhận UTZ.

Ngoài ra, việc phát triển Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc chung sẽ đẩy mạnh tích hợp sản phẩm mới vào chương trình UTZ.

Tiêu chuẩn Quy trình giám sát nguồn gốc phiên bản 1.1 ngay lập tức thay thế phiên bản 1.0 và kết hợp một số thay đổi nhỏ để cung cấp việc làm rõ hơn về định nghĩa công bố sản phẩm; yêu cầu tỷ lệ tối thiểu đối với công bố sản phẩm UTZ; và sử dụng chức năng Loại bỏ trong Good Inside Portal (GIP).

1.3. Khi tuân thủ Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn phiên bản 1.1 tháng 12 năm 2015

Tất cả các cuộc đánh giá thực hiện sau ngày 1 tháng 1 năm 2016 phải theo phiên bản 1.1 tháng 12 năm 2015 của Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc và phụ lục sản phẩm áp dụng. Sau ngày 1 tháng 1 năm 2016, Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ phiên bản 1.1 tháng 12 năm 2015 thay thế bất kỳ phiên bản nào trước đó của một Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ (Cà phê phiên bản 5.0 tháng 5 năm 2013; Chè và Rooibos phiên bản 2.0 tháng 11 năm 2011; Cacao phiên bản 3.1 tháng 6 năm 2012).

Từ ngày 1 tháng 12 năm 2015 đến ngày 1 tháng 1 năm 2016, có thể thực hiện cuộc đánh giá theo phiên bản gần nhất trước đó của Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc (Cà phê phiên bản 5.0 tháng 5 năm 2013; Chè và Rooibos phiên bản 2.0 tháng 11 năm 2011; Cacao phiên bản 3.1 tháng 6 năm 2012) hoặc theo Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc phiên bản 1.1 tháng 12 năm 2015, trừ khi đợt đánh giá đó là cho sản phẩm mới đối với chương trình UTZ (Hazelnut hoặc Chè thảo mộc), trong trường hợp đó chỉ có Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc phiên bản 1.1 tháng 12 năm 2015 được áp dụng.

SCA muốn mua bán và/hoặc chế biến một sản phẩm được chứng nhận là sản phẩm mới đối với chương trình UTZ (Hazelnut hoặc Chè thảo mộc) và đã nhận một đợt đánh giá với kết quả là được chứng nhận trước ngày 1 tháng 7 năm 2015 dựa trên phiên bản trước đó của Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ cho bất kỳ phiên bản nào đề cập bên trên đối với Cacao, Cà phê, Chè hoặc Rooibos, không cần thực hiện đánh giá riêng cho sản phẩm mới đó. Thay vào đó, họ có thể ký vào "Công bố Tuân thủ Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc" cho sản phẩm họ muốn thêm vào phạm vi của mình. Khi đó họ sẽ nhận giấy phép cho sản phẩm mới đó. Vui lòng liên hệ membersupport@utz.org nếu bạn muốn sử dụng tùy chọn này.

Sản phẩm không thể được bán như là sản phẩm UTZ trừ khi SCA có giấy chứng nhận/giấy phép còn hiệu lực, hoặc ủy quyền từ UTZ.

1.4. Phạm vi Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc

Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc áp dụng cho tất cả các SCA mua bán và/hoặc chế biến sản phẩm có chứng nhận UTZ. Một vài trong số các SCA này không cần được đánh giá và chứng nhận, nhưng vẫn phải tuân thủ Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc và có thể yêu cầu giấy phép mua bán sản phẩm có chứng nhận UTZ trong Good Inside Portal[1]. Có thể tìm thêm thông tin về SCA nào cần và không cần được đánh giá và chứng nhận trong chương 2 của Quy chế Chứng nhận.

Yêu cầu có trong Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc chỉ áp dụng cho việc mua bán và/hoặc chế biến sản phẩm có chứng nhận UTZ, và không cho bất kỳ sản phẩm hay thành phần nào khác.

Tài liệu này là phiên bản gốc Tiếng Anh. Trong trường hợp nghi ngờ về tính chính xác của thông tin trong bản dịch tài liệu này, hãy tham khảo phiên bản tiếng Anh, là phiên bản chính thức và bắt buộc.

1.5. Tài liệu liên quan khác

Các bản dịch Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc và phụ lục sản phẩm có trên website của UTZ[2]. Các tài liệu khác liên quan đến Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc cũng có trên website này. Các tài liệu này bao gồm:

[1] Hệ thống Quản trị Chứng chỉ và Truy nguyên trực tuyến của UTZ, truy cập tại www.goodinsideportal.org
[2] www.utz.org/

- **Quy chế Chứng nhận:** mô tả quy trình và điều kiện cho những người cần được chứng nhận và cách trở thành thành viên có chứng nhận UTZ. Tài liệu này cũng mô tả các thủ tục và yêu cầu để trở thành Tổ chức Chứng nhận được (CB) UTZ phê duyệt.

- **Danh sách các CB được phê duyệt:** Danh sách các CB được UTZ phê duyệt thực hiện đánh giá chứng nhận UTZ. Cung cấp chỉ dẫn cho biết khu vực/quốc gia nào mỗi CB có thể thực hiện đánh giá.

- **Danh mục kiểm tra Quy trình Giám sát Nguồn gốc:** danh mục tóm lược các yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc (có thêm phần để bổ sung nhận xét). Tài liệu này được SCA sử dụng trong khi thực hiện tự đánh giá. Đánh giá viên có thể sử dụng danh mục kiểm tra từ các CB thực hiện đánh giá bên ngoài.

- **Bộ nguyên tắc:** tiêu chuẩn cho nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất thực hiện các biện pháp canh tác và điều kiện làm việc tốt hơn cũng như quan tâm tốt hơn đến thiên nhiên và thế hệ tương lai. Nếu một nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất thực hiện các yêu cầu của Bộ nguyên tắc và nhận được một cuộc đánh giá thực hiện bởi Tổ chức Chứng nhận được phê duyệt, với kết quả là được chứng nhận, họ có thể bán sản phẩm của mình như sản phẩm có chứng nhận UTZ và cần ghi lại việc bán hàng đó trong hệ thống truy nguyên của UTZ.

1.6. Chính sách Ghi nhãn và Nhãn hiệu Thương mại

Chính sách Ghi nhãn và Nhãn hiệu Thương mại xác định yêu cầu cho:

- Việc ghi nhãn trên bao bì của cả sản phẩm bán lẻ và sản phẩm dịch vụ thực phẩm, ví dụ nhãn UTZ trên gói Cà phê cho thị trường bán lẻ và gói hạt Cà phê cho thị trường phân phối.
- Sử dụng nhãn hiệu thương mại UTZ ngoài bao bì, ví dụ, sử dụng nhãn hiệu thương mại UTZ trên website, quảng cáo hoặc báo cáo doanh nghiệp.

Ghi nhãn bao gồm có logo hoặc không có logo trên tất cả các tham chiếu đến các thành phần được chứng nhận UTZ. Sử dụng từ ngữ đúng cách (văn bản công bố) cũng như các thông tin chi tiết về cách sử dụng logo đúng cách (màu sắc, vị trí, kích cỡ) là một phần trong chính sách.

Có thể thấy chính sách này trên website của UTZ hoặc bằng cách liên hệ với Nhóm Hỗ trợ Thành viên.

1.7. Từ viết tắt

Sau đây là danh sách các từ viết tắt sử dụng trong tài liệu này:

CB	Certification Body - Tổ chức Chứng nhận được phê duyệt bởi UTZ
CP	Control Point - Điểm Kiểm soát
ERP	Enterprise Resource Planning - Hoạch định Nguồn lực Doanh nghiệp
GIP	Good Inside Portal – Cổng thông tin thành viên
IP	Identity Preserved - Đảm bảo Nhận dạng (cấp truy nguyên)
MB	Mass Balance - Cân bằng Khối lượng (cấp truy nguyên)
SCA	Supply Chain Actor - Thành viên Chuỗi Cung ứng
SG	Segregation – Tách biệt (cấp truy nguyên)
SKU	Stock Keeping Unit - Đơn vị lưu giữ hàng hóa

1.8. Định nghĩa

"Ủy quyền Thay mặt Người dùng"	Ủy quyền ký bởi một nhà cung cấp (nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất) và người mua đầu tiên, ủy quyền cho người mua đầu tiên đăng ký các giao dịch trong GIP thay mặt nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất
Cấp truy nguyên	Xác định cấp độ một sản phẩm có thể được truy nguyên đã được chứng nhận của nó. Trong chương trình UTZ, có ba điểm (IP, SG, MB) của cấp truy nguyên có thể áp dụng với sản phẩm được chứng nhận và các quy trình liên quan. **Đảm bảo Nhận dạng (IP):** Nhận dạng của một nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất được duy trì trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Sản phẩm có thể được truy nguyên trở về nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất mà sản phẩm hình thành. Một biến thể khác của cấp truy nguyên IP là **Đảm bảo Nhận dạng Trộn lẫn (MixIP)**. Ở cấp độ này, sản phẩm từ nhiều nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất được Trộn lẫn với nhau, nhưng sản phẩm có thể được truy nguyên trở về nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất này. Các yêu cầu áp dụng đối với cấp truy nguyên IP cũng áp dụng cho MixIP. **Tách biệt (SG)**: Sản phẩm có chứng nhận UTZ từ các nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất khác nhau được Trộn lẫn. Sản phẩm được sản xuất bởi nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất có chứng nhận UTZ, tuy nhiên nhận dạng của nhà sản xuất cụ thể bị mất. **Cân bằng Khối lượng (MB)** (*Lưu ý: tùy chọn MB chỉ thực hiện được đối với SCA Cacao và Hazelnut có chứng nhận UTZ*): Khả năng truy nguyên hành chính của một sản phẩm được chứng nhận. Khả năng truy nguyên cân bằng khối lượng cho phép một phần sản phẩm đầu ra của SCA được bán với công bố UTZ MB, tương ứng với lượng hàng đầu vào có chứng nhận UTZ (và có xem xét tỉ lệ chuyển đổi).
Chứng chỉ	CB được UTZ phê duyệt sẽ cấp chứng chỉ khi thành viên đó tuân thủ các yêu cầu của một hoặc nhiều tiêu chuẩn của UTZ. Chứng chỉ cung cấp một phương tiện để đề nghị cấp phép trong GIP cho các thành viên đã được chứng nhận kinh doanh các sản phẩm được chứng nhận UTZ.
Công bố Sản phẩm	Một công bố sản phẩm liên quan đến thực hiện về UTZ hoặc về sự bền vững hoặc nguồn cung ứng có trách nhiệm của một sản phẩm hoặc các thành phần, mà mọi ý nghĩa và mục đích là được hoàn toàn hoặc một phần dựa trên nguồn gốc hoặc tình trạng của UTZ, có hoặc không có logo UTZ trên sản phẩm hoặc bên ngoài sản phẩm, có liên quan đến việc chào bán hoặc bán của sản phẩm. Đây có thể là cả hoạt động kinh doanh giữa các doanh nghiệp và giữa doanh nghiệp và người tiêu dùng. UTZ bảo lưu quyền đưa ra quyết định cuối cùng về việc một tuyên bố có được xem là một khẳng định sản phẩm hay không. Sau đây là các ví dụ về một công bố sản phẩm: • Nếu thành viên đề cập đến UTZ hoặc trạng thái bền vững hoặc nguồn cung ứng của sản phẩm hoặc thành phần trên một hóa đơn cho khách hàng; • Nếu thành viên đề cập đến UTZ hoặc trạng thái bền vững hoặc nguồn cung ứng sản phẩm hoặc các thành phần trên nhãn hiệu hoặc các kênh truyền thông sản phẩm, bao gồm các kênh trực tuyến, báo chí, quảng cáo, đồ trưng bày sản phẩm bán hàng; • Nếu thành viên đề cập đến UTZ hoặc trạng thái bền vững hoặc nguồn cung ứng của sản phẩm hoặc thành phần đã được chuyển cho họ.
Công bố về thời điểm trước	Khi một sản phẩm được công bố là có chứng nhận UTZ ở khâu sau khâu mua/bán ban đầu của sản phẩm đó, hoặc sau khi giấy phép hết hạn. Trong trường hợp người cung cấp hoặc người mua không có giấy phép có hiệu lực nữa, họ phải nộp đơn xin công bố về thời điểm trước cho UTZ, và điều kiện có thể được áp dụng để công bố đó được chấp nhận. ví dụ, một SCA mua sản phẩm UTZ vào ngày 1 tháng 4, và họ được đánh giá chứng nhận lần đầu tiên vào ngày 1 tháng 6. Giấy chứng nhận và giấy phép bắt đầu ngày 15 tháng 6. Sau khi SCA có được giấy phép có hiệu lực vào ngày 15 tháng 6, họ có thể công bố về thời điểm trước cho khối lượng UTZ đã mua vào ngày 1 tháng 4.
Đa chứng nhận	Khi một sản phẩm đã được chứng nhận theo hai tiêu chuẩn chứng nhận trở lên
Dịch vụ thực phẩm (còn gọi là Ngoài Hộ gia đình)	Một công ty mua sản phẩm tiêu dùng cuối cùng và xử lý sản phẩm trước khi phục vụ hoặc bán cho người tiêu dùng.
Đơn vị lưu giữ hàng hóa	Một mục riêng biệt cho bán hàng và tất cả các thuộc tính (ví dụ nguyên liệu, thành phần, kích cỡ, đóng gói, v.v...) liên quan đến mục đó, giúp phân biệt mục đó với các mục khác.

Đóng gói	Thao tác hoặc quá trình đưa sản phẩm vào bao bì. Đóng gói diễn ra ở nhiều khâu khác nhau trong chuỗi cung ứng, và cũng bao gồm đóng gói tiêu dùng (lần đóng gói cuối cùng của sản phẩm tiêu dùng). Những đơn vị thực hiện đóng gói tiêu dùng phải được UTZ phê duyệt ghi nhãn.
Giá thưởng UTZ	Một khoản tiền mặt được trả thêm ngoài giá thị trường cho một sản phẩm thông thường (không được chứng nhận/không được xác nhận) tương tự, bởi vì sản phẩm này được sản xuất bền vững và đáp ứng yêu cầu của các tiêu chuẩn UTZ. Giá thưởng UTZ là bắt buộc và được nhất trí bởi nhóm hoặc nhà sản xuất có chứng nhận Bộ nguyên tắc UTZ và người mua đầu tiên, là giá trị của tất cả các khoản khấu trừ để hoàn trả cho hàng hóa hoặc dịch vụ được ứng trước, và được đăng ký trong Good Inside Portal của UTZ.
Giao dịch	Các giao dịch thương mại của sản phẩm có chứng nhận UTZ mua bán trong GIP. Bao gồm "thông báo bán hàng", "thông báo mua hàng" và "xác nhận của người mua"
Giấy phép	Giấy phép do UTZ cấp cho các thành viên để sử dụng nhãn hiệu thương mại UTZ và GIP để ghi lại các giao dịch, quản lý và lưu trữ các phê duyệt ghi nhãn sản phẩm UTZ.
Good Inside Portal (GIP)	Hệ thống quản trị chứng chỉ và truy nguyên trực tuyến của UTZ
Hoạt động kho hàng	Bất kỳ hoạt động nào, không bao gồm thông báo bán hàng hoặc mua hàng và chứng nhận người mua thực hiện đối với kho hàng của một sản phẩm có chứng nhận UTZ. Hoạt động kho hàng bao gồm "Chuyển đổi, "Hạ cấp truy nguyên", "Trộn lẫn", "Loại bỏ" và "Truy xuất".
Người mua đầu tiên	Thành viên chuỗi cung ứng là người mua đầu tiên sản phẩm có chứng nhận UTZ. Người mua đầu tiên mua sản phẩm từ nhà sản xuất/nhóm sản xuất được chứng nhận theo Bộ nguyên tắc của UTZ.
Nhà thầu phụ	Thành viên chuỗi cung ứng có ký hợp đồng với thành viên thực hiện các hoạt động cụ thể. Thông thường, họ không sở hữu sản phẩm có chứng nhận UTZ.
Phê duyệt ghi nhãn	Quyết định phê duyệt được UTZ ban hành cho bất kỳ thông tin trên gói bao bì về UTZ hướng tới người dùng cuối cùng trong chuỗi bán lẻ và dịch vụ thực phẩm
Phí Chương trình	Phí chương trình (trước đây là "phí hành chính") là một phần đóng góp dựa trên khối lượng vào chương trình UTZ. Phí chương trình là nguồn thu nhập chính của UTZ, nó cho phép UTZ hoạt động bền vững và duy trì chương trình của mình, đồng thời cung cấp các dịch vụ sau cho thành viên: - Hỗ trợ khách hàng triển khai, huy động nguồn lực và thương mại hóa các sản phẩm có chứng nhận UTZ - Việc chấp thuận và duy trì của các bên liên quan về tiêu chuẩn chứng nhận và hệ thống bảo đảm trong các nước sản xuất và nước tiêu thụ - Kiểm soát chất lượng và đào tạo quy trình chứng nhận - Bảo trì và đổi mới hệ thống truy nguyên - Đào tạo và hỗ trợ cho các nhà cung cấp mở rộng thực địa để đảm bảo triển khai đúng cách
Sản phẩm bán thành phẩm	Sản phẩm không phải là sản phẩm tiêu dùng hoặc dịch vụ thực phẩm và không được giao dịch trong GIP. Khối lượng sản phẩm có chứng nhận UTZ sử dụng cho sản xuất sản phẩm bán thành phẩm phải được truy nguyên trong GIP. Sản phẩm bán thành phẩm bao gồm chiết xuất, hương, màu, v.v... không được bán dưới dạng sản phẩm tiêu dùng hoặc dịch vụ thực phẩm.
Sản phẩm được chứng nhận UTZ	Đối với IP và SG: sản phẩm do một nhà sản xuất có chứng nhận UTZ sản xuất và được giữ tách riêng về mặt thực tế với sản phẩm không có chứng nhận UTZ. Đối với MB: sản phẩm liên quan về mặt hành chính tới một lượng tương tự sản phẩm do nhà sản xuất có chứng nhận UTZ sản xuất.
Sản phẩm không nguyên chất	Sản phẩm có chứng nhận UTZ đã được Trộn lẫn với một hoặc nhiều thành phần hoặc sản phẩm khác với sản phẩm có chứng nhận UTZ đó (ví dụ, đường, sữa, v.v...)
Sản phẩm nguyên chất	Sản phẩm có chứng nhận UTZ chưa được Trộn lẫn với bất kỳ thành phần hoặc sản phẩm nào khác ngoài sản phẩm có chứng nhận UTZ đó (ví dụ, đường, sữa, v.v...)
Sản phẩm tiêu dùng	Sản phẩm không yêu cầu biến đổi thêm về mặt chế biến hay đóng gói trước khi tiêu thụ, và được dành cho bán lẻ hoặc dịch vụ thực phẩm
Thành viên	Tất cả các nhà sản xuất, nhóm nhà sản xuất và SCA đã đăng ký thành công với UTZ.
Thành viên Chuỗi Cung ứng	Một thực thể hoạt động trong chuỗi cung ứng UTZ và không phải là nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất. Ví dụ như SCA là những nhà chế biến (bao gồm cả nhà thầu phụ) và nhà thương mại.
Thông báo bán hàng	Việc bán sản phẩm có chứng nhận UTZ thực hiện trong GIP cho SCA của nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất hoặc một SCA.
Thông báo mua hàng	Khi người mua đầu tiên mua sản phẩm nguyên chất từ một nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất, và họ đã được ủy quyền đăng ký giao dịch trong GIP thay mặt nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất đó. Yêu cầu có ủy quyền của nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất được đưa ra thông qua GIP, hoặc mẫu "Ủy quyền Thay mặt Người dùng" ký bởi cả hai bên để thực hiện giao dịch kho hàng này.

Truy xuất (Trace)	Nhà sản xuất sản phẩm bán thành phẩm, tiêu dùng hoặc dịch vụ thực phẩm (ví dụ, cơ sở rang Cà phê, đóng gói chè, làm sô cô la) hoạt động trong Cổng thông tin Good Inside phải truy xuất (trace) toàn bộ khối lượng UTZ mà họ đã xác nhận hóa đơn và sẽ không bán tiếp trong GIP. Báo cáo truy xuất (trace) của họ có thể được sử dụng tiếp xuống nữa trong chuỗi cung ứng để làm bằng chứng cho trạng thái UTZ.
Tự đánh giá	Đánh giá thực hiện bởi một thành viên ở cấp triển khai tương ứng của tiêu chuẩn UTZ bất kỳ.
Xác nhận của người mua	Xác nhận mua hàng trong GIP của sản phẩm UTZ
Xử lý thực tế	Bất cứ hoạt động nào bao gồm tiếp xúc thực tế với các sản phẩm chưa được đóng bao, dán kín hoặc đóng gói. Các hoạt động được coi là xử lý thực tế được liệt kê trong phụ lục về sản phẩm cụ thể.

1.9. Cấp truy nguyên

Các cấp truy nguyên khác nhau có thể được sử dụng trong một chuỗi cung ứng và trong một thành viên chuỗi cung ứng. Lựa chọn này tùy thuộc vào cấp truy nguyên mà SCA cung ứng sử dụng. **Trong suốt chuỗi cung ứng, chỉ có thể chọn một cấp chương trình với một liên kết thực tế bằng hoặc thấp hơn đầu vào cung ứng**. Mỗi cấp truy nguyên được liên kết với các tùy chọn khác nhau để đưa ra công bố sản phẩm và/hoặc sử dụng logo.

Thành viên chuỗi cung ứng có thể chọn giữa các cấp truy nguyên sau, được liệt kê từ "cao nhất" đến "thấp nhất":

- Đảm bảo Nhận dạng (IP): khả năng truy nguyên thực tế với thông tin nhà sản xuất
- Tách biệt (SG): khả năng truy nguyên thực tế
- Cân bằng Khối lượng (MB): khả năng truy nguyên về hành chính

Nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất có chứng nhận Bộ nguyên tắc UTZ chỉ có thể hoạt động ở cấp truy nguyên IP.

Cấp truy nguyên cân bằng khối lượng (MB) chỉ áp dụng đối với Cacao và Hazelnut, không áp dụng cho bất kỳ sản phẩm có chứng nhận UTZ nào khác. Người mua đầu tiên là thành viên chuỗi cung ứng UTZ đầu tiên có thể hoạt động ở cấp truy nguyên MB.

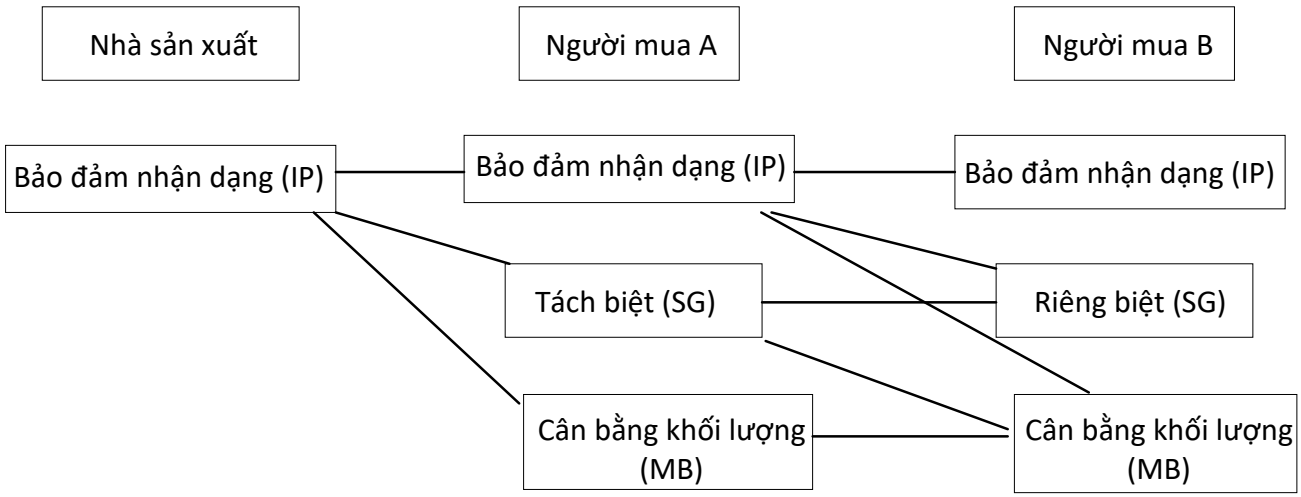

Có thể kết hợp các cấp chương trình trong toàn bộ chuỗi cung ứng (liên kết vật lý chỉ có thể giữ nguyên như cũ hoặc thấp hơn khi bán cho người mua tiếp theo).

Dựa trên đánh giá rủi ro của Tổ chức Chứng nhận, địa điểm sẽ được đánh giá thực tế được quyết định bởi CB. SG/IP hàm ý một đợt đánh giá thực tế (trụ sở chính, tất cả các địa điểm sản xuất) trong khi MB hàm ý việc xem

xét tài liệu hoàn chỉnh (trụ sở chính) Vui lòng tham khảo Chương 2 Quy chế Chứng nhận để biết thêm thông tin về địa điểm nào có bao gồm trong đợt đánh giá.

2. Yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc

Yêu cầu của quy trình giám sát nguồn gốc được liệt kê dưới dạng "điểm kiểm soát". SCA phải tuân thủ tất cả các điểm kiểm soát áp dụng cho hoạt động và sản phẩm của họ để được chứng nhận. Các yêu cầu này được nhóm thành bốn chương: Quản lý, Cấp truy nguyên, Tách biệt và Nhận dạng Sản phẩm, và Công bố Sản phẩm.
Cột có tiêu đề "cấp truy nguyên (TL)" cho biết điểm kiểm soát áp dụng cho (các) cấp truy nguyên nào. Ví dụ, nếu MB được chỉ định, điểm kiểm soát chỉ áp dụng cho sản phẩm MB. Thành viên chuỗi cung ứng không hoạt động ở cấp truy nguyên MB có thể chỉ định tất cả các điểm kiểm soát MB là không áp dụng được.
Nếu không chỉ định cấp truy nguyên nào, điểm kiểm soát áp dụng cho các sản phẩm ở mọi cấp truy nguyên.
Khi thấy dấu hoa thị (*) trong văn bản, nó thể hiện rằng có thể thấy thêm thông số trong phụ lục sản phẩm.

CP#	Điểm Kiểm soát	TL
Quản lý		
Hệ thống kiểm soát tài liệu chung		
1	SCA có một hệ thống quản lý được ghi chép tài liệu rõ ràng, hệ thống này đề cập từng yêu cầu của Quy trình Giám sát Nguồn gốc của UTZ. Hệ thống kiểm soát được ghi chép tài liệu: a) Chỉ rõ người chịu trách nhiệm cho các yêu cầu khác nhau của Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc. b) Chỉ rõ thủ tục cần có để thực hiện Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Thủ tục cần có - Xem xét (các) cấp chương trình truy nguyên; - Chỉ rõ cách lưu trữ hồ sơ. c) Cung cấp biểu mẫu, mẫu đơn, hồ sơ và tài liệu cần để tuân thủ tiêu chuẩn. Nếu SCA có một hệ thống theo dõi và truy nguyên bằng máy tính, chẳng hạn như hệ thống ERP, nó phải bao hàm tất cả các thành phần truy nguyên của Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Toàn bộ tài liệu phải rõ ràng, có ghi ngày tháng, và cập nhật.	
Tự đánh giá		
2	SCA hoàn tất việc tự đánh giá để đánh giá sự tuân thủ với tất cả các điểm kiểm soát áp dụng được của tất cả các địa điểm sẽ bao gồm trong giấy chứng nhận SCA. Việc tự đánh giá được hoàn tất hàng năm bằng cách sử dụng Danh mục đánh giá Quy trình Giám sát Nguồn gốc của UTZ.	
Nhà thầu phụ		
3	SCA chịu trách nhiệm cho sự tuân thủ của (các) nhà thầu phụ đối với các điểm kiểm soát áp dụng của Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ, và có sẵn một hệ thống để đảm bảo tính tuân thủ. SCA phải: a) Yêu cầu từ (các) nhà thầu phụ hoặc thay mặt họ hoàn tất một bản tự đánh giá (ít nhất mỗi năm một lần) theo Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ; hoặc b) Xác minh rằng (các) nhà thầu phụ có giấy chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc UTZ cho các quá trình thực hiện tại thời điểm nhà thầu phụ cung cấp dịch vụ cho SCA.	
Truy nguên nguồn gốc		
Lưu giữ hồ sơ		
4	Tất cả các hồ sơ yêu cầu trong Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc được lưu giữ ít nhất hai năm.	
5	SCA lưu giữ hồ sơ và hóa đơn bán hàng của tất cả các đợt mua bán sản phẩm có chứng nhận UTZ và sản phẩm không có chứng nhận UTZ. Hồ sơ có thể bao gồm tài liệu văn bản và các quy trình và/hoặc hệ thống tự động. Hồ sơ của tất cả các giao dịch GIP đều có sẵn (tài liệu lập ra khi một giao dịch được đăng ký, hoặc bản tổng hợp về tất cả các giao dịch đăng ký trong GIP).	

CP#	Điểm Kiểm soát	TL
6	Tính toán tỉ lệ chuyển đổi sử dụng trong mỗi cơ sở chế biến được chỉ định trong tài liệu liên quan đến việc chuyển đổi sản phẩm đó, được lưu giữ và cập nhật.	
Nhận dạng đầu vào và đầu ra được chứng nhận		
7	SCA hoạt động trong một hệ thống để đảm bảo, xác minh và giám sát rằng sản phẩm mua với danh nghĩa sản phẩm có chứng nhận UTZ thực tế có chứng nhận này. Hệ thống này bao gồm: a) Xác minh hiệu lực của giấy phép UTZ của nhà cung cấp. Mọi nhà cung cấp phải có một giấy phép UTZ có hiệu lực tại thời điểm sản phẩm được công bố là có chứng nhận UTZ. b) Xác minh hóa đơn và/hoặc tài liệu từ nhà cung cấp. Tài liệu phải bao gồm tham chiếu đến "UTZ" và đến cấp truy nguyên tương ứng để nhận dạng sản phẩm nào được giao dịch với danh nghĩa sản phẩm "UTZ". c) Xác minh rằng đầu vào nhận được ở cấp truy nguyên bằng hoặc "cao hơn" cấp mà SCA được chứng nhận. d) Đảm bảo có sẵn một ID giao dịch cho tất cả các đợt mua sản phẩm có chứng nhận UTZ được giao dịch trong GIP. ID này được tạo trong GIP với mọi giao dịch của sản phẩm có chứng nhận UTZ.	
8	Tài liệu liên quan đến việc bán sản phẩm có chứng nhận UTZ bao gồm tham chiếu tới "UTZ" và tới cấp truy nguyên tương ứng. Đối với sản phẩm mua bán trong GIP, hóa đơn bán hàng cấp cho sản phẩm có chứng nhận UTZ có một ID giao dịch GIP tương ứng.	
9	SCA mua bán sản phẩm đa chứng nhận có sẵn mọi tài liệu mua và bán sản phẩm được giao dịch theo các chương trình chứng nhận khác. Khi một khối lượng đa chứng nhận được bán theo một chương trình chứng nhận không phải UTZ, khối lượng đó được "loại bỏ" khỏi hàng hàng hóa trong GIP của SCA đó và không thể được bán hai lần.	
GIP **(Lưu ý: 10-15 chưa áp dụng được cho SCA chưa từng có giấy phép, vì giao dịch và hoạt động kho hàng chỉ có thể được thực hiện sau khi giấy phép đầu tiên được cấp. Các CP này cũng chỉ áp dụng cho sản phẩm nguyên chất vì sản phẩm không nguyên chất của sản phẩm bán thành phẩm không được đăng ký trong GIP).**		
10	SCA quản lý một tài khoản thương mại trong GIP đối với tất cả các sản phẩm có chứng nhận UTZ và cấp truy nguyên cần để được giao dịch trong GIP. SCA phải thực hiện tất cả các giao dịch và hoạt động kho hàng áp dụng cho sản phẩm và hoạt động của mình*. Các giao dịch và hoạt động kho hàng bao gồm: - Thông báo bán hàng, - Thông báo mua hàng, - Xác nhận của người mua, - Truy xuất, - Loại bỏ, - Chuyển đổi, - Trộn lẫn, - Hạ cấp truy nguyên. Công bố về thời điểm trước cũng được đăng ký trong GIP.	
11	Người mua đầu tiên có quyền thay mặt người dùng đối với tài khoản GIP của một nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất sẽ cho nhà cung cấp của mình biết tất cả các thông báo mua hàng (bao gồm khối lượng) đã thực hiện, và cung cấp cho họ xác nhận về giao dịch thực hiện trong GIP trong vòng 2 tuần sau khi xác minh giao dịch.	
12	SCA cung cấp dịch vụ kho hàng cho nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất quản lý một tài khoản kho hàng trong GIP. Tài khoản kho hàng được cập nhật ít nhất ba tháng một lần. SCA cung cấp dịch vụ kho hàng cho các SCA khác ghi lại rõ ràng khối lượng lưu trữ cho các SCA khác vào tài liệu ngoài GIP. Kho hàng thực tế lưu trữ bởi SCA khớp với tài khoản kho hàng trong GIP	IP SG

CP#	Điểm Kiểm soát	TL
13	Tài khoản thương mại của SCA được cập nhật ít nhất ba tháng một lần. Mục tiêu là khối lượng có trong tài khoản thương mại của SCA trong GIP khớp với lượng hàng thực tế của sản phẩm có chứng nhận UTZ trong cơ sở của họ.	IP SG
14	Tài khoản thương mại của SCA được cập nhật ít nhất ba tháng một lần.	MB
15	Tất cả các thông báo mua hàng hoặc bán hàng và xác nhận của người mua trong GIP phải thể hiện một hoặc nhiều đợt giao hàng thực tế. Thông tin đăng ký trong giao dịch GIP tương ứng với sản phẩm (khối lượng, chất lượng, v.v...) giống với thông tin phản ánh trong tài liệu đi kèm đợt giao hàng thực tế đó.	
Giá thưởng UTZ (Lưu ý: 16 & 17 chỉ áp dụng cho người mua đầu tiên)		
16	Nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất và người mua đầu tiên đồng ý về quy trình thanh toán (bao gồm số lượng và thời gian) của giá thưởng UTZ đối với mọi sản phẩm được công bố (hoặc công bố về thời điểm trước) là có chứng nhận UTZ. Giá thưởng UTZ là giá trị của tất cả các khoản khấu trừ để hoàn trả cho hàng hóa hoặc dịch vụ được ứng trước. Có bằng chứng thanh toán và xác nhận từ nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất về việc nhận giá thưởng UTZ.	
17	Giá thưởng UTZ được chỉ rõ trong thông báo bán hàng hoặc mua hàng trong GIP.	
Bản tổng hợp hàng năm về khối lượng và tài khoản tín dụng		
18	SCA lập bản tổng hợp về tổng khối lượng sản phẩm có chứng nhận UTZ hàng năm được mua bán. Bản tổng hợp bao gồm: - Hàng hóa còn lại từ năm trước; - Đầu vào đã nhận; - Đầu vào vẫn còn trong kho hàng; - Đầu ra vẫn còn trong kho hàng; - Đầu ra đã bán. Nếu tất cả các sản phẩm mà SCA giao dịch được mua bán trong GIP (SCA chỉ giao dịch sản phẩm nguyên chất), có thể xuất bản tổng hợp hàng năm từ GIP. Khối lượng bán ra không vượt quá khối lượng mua vào.	IP SG
19	SCA lập bản tổng hợp về tổng khối lượng sản phẩm có chứng nhận UTZ hàng năm được mua bán. Bản tổng hợp bao gồm: - Hàng hóa còn lại từ năm trước; - Đầu vào đã nhận; - Đầu ra đã bán. Nếu tất cả các sản phẩm mà SCA giao dịch được mua bán trong GIP (SCA chỉ giao dịch sản phẩm nguyên chất), có thể lấy bản tổng hợp hàng năm từ GIP. Nếu SCA mua và/hoặc bán sản phẩm có chứng nhận UTZ không nguyên chất, bản tổng hợp hàng năm được phản ánh trong tài khoản tín dụng. Tài khoản tín dụng phải cung cấp đầy đủ thông tin để tính toán và xác minh số dư tín dụng UTZ (sản phẩm UTZ mua vào trừ đi sản phẩm UTZ bán ra) của sản phẩm UTZ đã sử dụng cho chế biến, có xem xét quy tắc về trao đổi tín dụng MB*. SCA có một hệ thống vận hành để giám sát và cập nhật số dư tín dụng. Tài khoản tín dụng phải bao gồm: - Số dư còn lại từ năm trước; - Khối lượng sản phẩm UTZ đã mua; - Hàm lượng sản phẩm nguyên chất (% và/hoặc kg hoặc tấn) trong sản phẩm UTZ đã mua; - Lượng sản phẩm UTZ bán ra; - Hàm lượng sản phẩm nguyên chất trong sản phẩm UTZ bán ra (% và/hoặc kg hoặc tấn); - « Công thức » (Khối lượng sản phẩm UTZ sử dụng trên mỗi đơn vị sản phẩm UTZ bán ra).	MB

CP#	Điểm Kiểm soát	TL
	Để hỗ trợ việc xác minh, tài khoản tín dụng có thể còn bao gồm: - Ngày mua/phát, ngày bán; - Tham chiếu vận chuyển (số đơn hàng, số hóa đơn, v.v...); - ID giao dịch GIP tương ứng với từng đợt mua sản phẩm nguyên chất được chứng nhận UTZ; - Số truy nguyên duy nhất trong GIP tương ứng với sản phẩm được truy nguyên; - Tỉ lệ chuyển đổi. SCA không cần duy trì tài khoản tín dụng nếu họ chỉ mua sản phẩm có chứng nhận UTZ cho toàn bộ hoạt động sản xuất của mình, và có thể cung cấp bằng chứng cho việc này. Các quy tắc và giới hạn của MB về Trộn lẫn, bao hàm 100% khối lượng và trao đổi tín dụng phải được tôn trọng tuân thủ.*	
20	Nếu khối lượng sản phẩm UTZ đã bị công bố quá (có nghĩa là SCA đã bán ra nhiều sản phẩm UTZ hơn mức mà họ mua vào), có bằng chứng (đó là đợt đặt mua hàng) về đợt giao hàng dự kiến trong vòng hai tháng đối với sản phẩm có chứng nhận UTZ phải được bù đủ vào số dư tín dụng âm đó.	MB
Tách biệt và Nhận dạng Sản phẩm		
21	Thành viên chuỗi cung ứng (SCA) vận hành một hệ thống đảm bảo rằng sản phẩm được chứng nhận UTZ không bị lẫn lộn với sản phẩm không được chứng nhận UTZ (bao gồm trong suốt quá trình vận chuyển và lưu kho).*	IP SG
22	Thành viên chuỗi cung ứng cho phép nhận dạng trực quan sản phẩm có chứng nhận UTZ. Việc này có thể được thực hiện (có hoặc không có logo được chứng nhận bởi UTZ) bằng cách tạo tham chiếu về dấu hiệu, thẻ kho và nhãn trên bao bì hoặc pallet.	IP SG
Công bố Sản phẩm		
Công bố có chứng nhận UTZ (Lưu ý: 23-25 chỉ áp dụng cho nhà sản xuất sản phẩm tiêu dùng)		
23	SCA duy trì một danh sách cập nhật tất cả các sản phẩm tiêu dùng được bán với logo chứng nhận UTZ, có thể được chỉ rõ bằng tên, SKU hoặc nhóm sản phẩm và SKU.	
24	SCA vận hành một hệ thống đảm bảo rằng mỗi lô sản phẩm tiêu dùng sẽ bán ra với công bố được chứng nhận UTZ tuân thủ phiên bản mới nhất của Chính sách Ghi nhãn và Nhãn hiệu Thương mại UTZ.	
25	Trước khi in, SCA phải có một quyết định phê duyệt ghi nhãn có hiệu lực cho tất cả các sản phẩm tiêu dùng bán ra với logo UTZ.	

Phụ lục Quy trình Giám sát Nguồn gốc Cacao
Phiên bản 1.2 tháng 1 năm 2018

1. Giới thiệu về Phụ lục Quy trình Giám sát Nguồn gốc Cacao

Phụ lục Quy trình Giám sát Nguồn gốc Cacao được tất cả các thành viên chuỗi cung ứng Cacao chuyên kinh doanh và/hoặc chế biến sản phẩm Cacao có chứng nhận UTZ sử dụng cùng với Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc. Phụ lục Cacao không bao gồm các yêu cầu theo dạng các điểm kiểm soát, tuy nhiên đưa ra các quy định và giới hạn phải được tuân thủ để kinh doanh và/hoặc chế biến các sản phẩm Cacao có chứng nhận UTZ.

2. Liên lạc với UTZ

Các công ty có thắc mắc hoặc ý kiến phản hồi về chứng nhận Quy trình Giám sát Nguồn gốc có thể gửi yêu cầu trực tiếp tới: **membersupport@utz.org**

CB có thắc mắc, ý kiến phản hồi, hoặc thông tin về thành viên (ví dụ như đình chỉ, hủy bỏ giấy chứng nhận và/hoặc giấy phép) có thể gửi yêu cầu trực tiếp tới:
cocoacertification@utz.org

Thành viên và CB nếu gặp phải các vấn đề kỹ thuật hoặc có thắc mắc liên quan đến GIP có thể gửi yêu cầu trực tiếp tới:
techsupport@utz.org

3. Định nghĩa

Sô-cô-la số lượng lớn	Sô-cô-la, một sản phẩm bán buôn, sản phẩm đầu vào cho sản xuất sản phẩm kinh doanh giữa các doanh nghiệp hay sản phẩm tiêu dùng cuối. Thường có hình khuy/hạt. Sản phẩm này không được giao dịch trong GIP.
Các thành phần của sô-cô-la	Các thành phần được sử dụng để sản xuất sô-cô-la số lượng lớn. Bao gồm Cacao nhão, bơ Cacao, bột Cacao và các thành phần khác không phải là Cacao được sử dụng để sản xuất sô-cô-la số lượng lớn.
Tín dụng Cacao	Một tín dụng Cacao tương ứng với khối lượng sản phẩm Cacao được giao dịch ở cấp truy nguyên cân bằng khối lượng (MB). Tín dụng thường được tính toán dựa trên hàm lượng Cacao nguyên chất (Cacao nhão, bơ Cacao hoặc bột Cacao tương đương) hoặc sản lượng hạt Cacao tương đương.
Bánh Cacao	Đồng nghĩa với bột Cacao. Bánh Cacao được xay nhỏ để cho ra trọng lượng bột Cacao tương ứng.
Khối Cacao	Đồng nghĩa với Cacao nhão.
Cacao ngòi	Hạt Cacao (đã rang hoặc chưa rang) đã tách vỏ quả và đập vỡ thành những mảnh nhỏ hơn.
Sản phẩm Cacao bán thành phẩm	Sản phẩm có chứa các thành phần Cacao nhưng không phải sản phẩm tiêu dùng cuối.
Hợp chất số lượng lớn	Sản phẩm mứt kẹo được làm từ hỗn hợp Cacao, chất béo thực vật và các chất tạo ngọt. Sản phẩm này không được giao dịch trong GIP.
Các thành phần hợp chất	Bất cứ thành phần nào (Cacao, chất béo thực vật, chất tạo ngọt) được sử dụng để sản xuất hợp chất số lượng lớn.
Sản phẩm Cacao không nguyên chất	Sản phẩm có chứa Cacao cũng như một hoặc nhiều thành phần hoặc sản phẩm không phải là Cacao. Các sản phẩm Cacao không nguyên chất không được giao dịch trong GIP, nhưng khả năng truy nguyên của những sản phẩm này được đảm bảo bằng cách duy trì một tài khoản tín dụng.

Sản phẩm Cacao nguyên chất	Sản phẩm Cacao không chứa bất kì thành phần hay sản phẩm nào không phải là Cacao. Các sản phẩm Cacao nguyên chất được phép giao dịch trong GIP. Các sản phẩm Cacao nguyên chất bao gồm hạt Cacao, Cacao ngòi, Cacao nhão, bơ Cacao và bột Cacao.

4. Các hoạt động xử lý thực tế

Các hoạt động xử lý thực tế với Cacao bao gồm:

- làm sạch, phân loại, sấy khô hoặc pha trộn,
- đóng túi, đóng túi lại hoặc sản xuất sô-cô-la khối lượng lớn,
- nấu chảy, tinh chế hoặc khử mùi
- chế biến (sàng lọc, xay nghiền hoặc ép),
- sản xuất sô-cô-la,
- sản xuất hợp chất,
- sản xuất chiết xuất Cacao,
- sản xuất sản phẩm tiêu dùng cuối,

của Cacao có chứng nhận UTZ hoặc sản phẩm Cacao có chứng nhận UTZ. Chỉ những hoạt động được thực hiện trên các sản phẩm chưa đóng túi, chưa đóng gói, hoặc chưa dán kín mới được coi là các hoạt động xử lý thực tế. Ví dụ như các kho hàng không thực hiện đóng túi lại và chỉ xử lý các sản phẩm đã đóng túi, dán kín hoặc đóng gói thì không được coi là những bên thực hiện các hoạt động xử lý thực tế.

5. Chuỗi Cung ứng

Biểu đồ sau đây trình bày phiên bản đơn giản và khái quát hoá của chuỗi cung ứng Cacao có chứng nhận UTZ, bao gồm các bên chính và sản phẩm được giao dịch trong GIP và ngoài GIP trong chuỗi cung ứng Cacao.

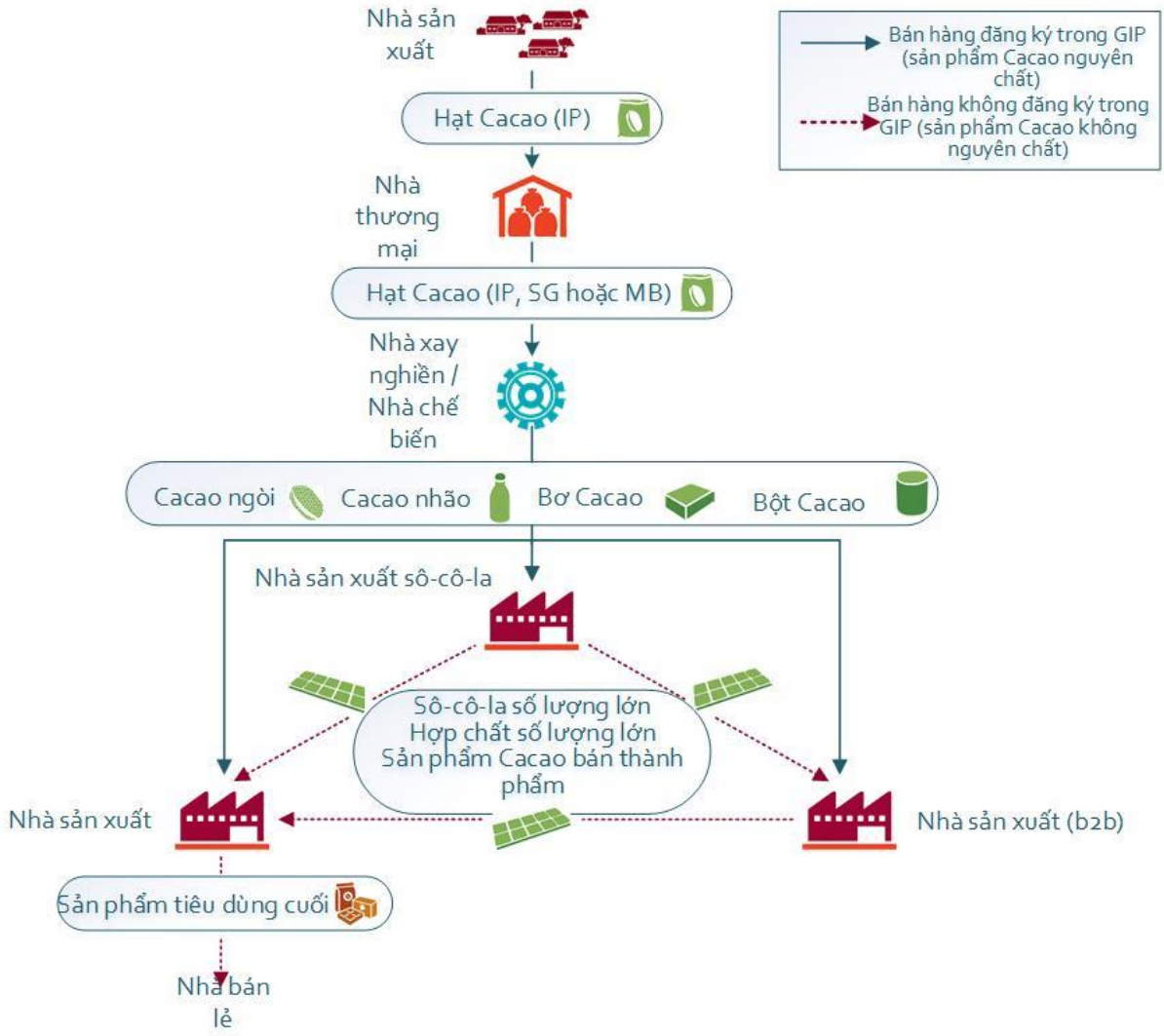

6. Cân bằng khối lượng

Chương sau đây mô tả chi tiết hơn về cân bằng khối lượng (MB), bao gồm các quy định và hạn chế áp dụng cho các sản phẩm Cacao thuộc cấp truy nguyên MB.

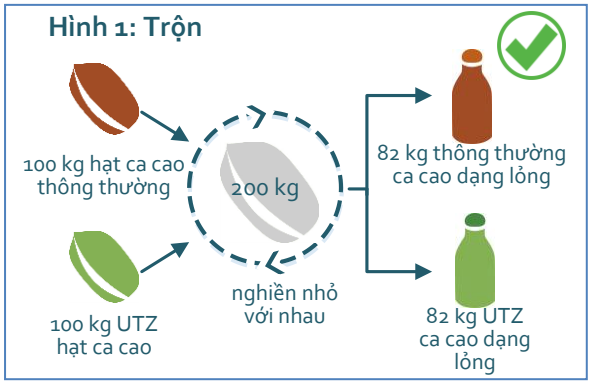

Pha trộn

Ở bất cứ giai đoạn nào trong chuỗi cung ứng khi áp dụng Tiêu chuẩn Quy trình Giám sát Nguồn gốc, Cacao có chứng nhận UTZ có thể được pha trộn với Cacao thông thường, miễn là lượng Cacao có chứng nhận UTZ trong sản phẩm đầu ra được bán theo công bố UTZ MB không vượt quá lượng Cacao có chứng nhận UTZ được thu mua (cân nhắc tỉ lệ chuyển đổi) (Hình 1).

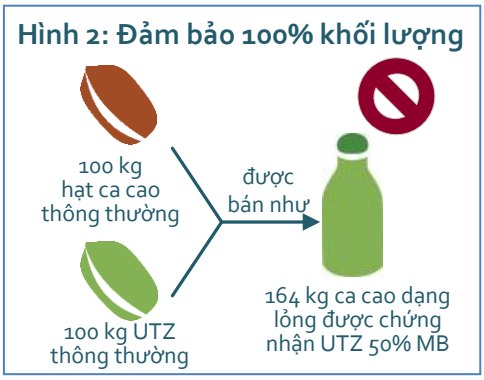

Đảm bảo 100% khối lượng

Không yêu cầu hàm lượng phần trăm tối thiểu đối với Cacao có chứng nhận UTZ do các nhà sản xuất được UTZ chứng nhận sản xuất phải có trong sản phẩm Cacao UTZ MB. Tuy nhiên, bất cứ sản phẩm nào được bán như sản phẩm UTZ MB, thì 100% hàm lượng Cacao cần cho sản phẩm này phải đảm bảo là Cacao mua được chứng nhận UTZ. Một trăm phần trăm lượng Cacao trong sản phẩm được bán như sản phẩm UTZ MB phải được trừ khỏi tài khoản tín dụng của SCA hoặc bán/truy xuất từ tài khoản kho hàng của SCA trong GIP. Không thể bán sản phẩm nhỏ hơn 100% mức Cân bằng Khối lượng UTZ (Hình 2).

Trao đổi tín dụng

Chỉ có thể trao đổi tín dụng cho cùng một sản phẩm hoặc theo chiều thuận của quy trình chế biến thực tế, tức là có thể trao đổi tín dụng UTZ từ một sản phẩm Cacao UTZ được mua sang một sản phẩm Cacao thông thường tương tự hoặc được mua sau đó (ví dụ, bơ Cacao UTZ sang bơ Cacao thông thường hoặc từ hạt Cacao UTZ sang Cacao nhão thông thường, hạt Cacao UTZ sang bơ Cacao thông thường) (Hình 3a và 3b).

Không được phép trao đổi tín dụng theo chiều ngược (từ Cacao nhão sang Cacao ngòi, bơ Cacao sang Cacao nhão, từ sô-cô-la sang bơ, v.v). Điều này cũng ngụ ý rằng **không được phép** trao đổi tín dụng giữa bơ Cacao và bột Cacao (và ngược lại). Cũng **không được phép** trao đổi tín dụng từ sản phẩm Cacao không nguyên chất UTZ (sô-cô-la) sang sản phẩm Cacao nguyên chất thông thường vì việc này cấu thành một chuyển đổi ngược MB (Hình 4). Hình 4 cũng minh hoạ rằng **được phép** trao đổi tín dụng từ sản phẩm (không) nguyên chất UTZ sang sản phẩm không nguyên chất thông thường, miễn là sản phẩm không nguyên chất là sản phẩm được thu mua.

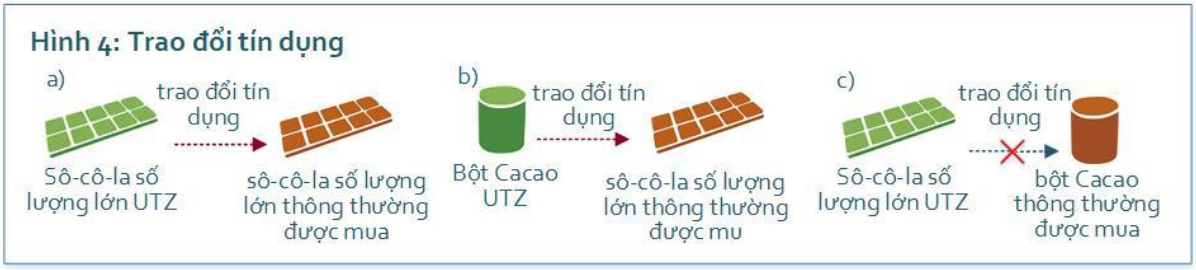

Để chứng minh tính tuân thủ, tài khoản tín dụng phải chỉ rõ số dư tín dụng của từng sản phẩm nguyên chất và sản phẩm không nguyên chất. Ngoài ra, các sản phẩm UTZ phải được truy xuất từ hệ thống truy nguyên UTZ trong giai đoạn muộn nhất trước khi chúng được pha trộn với các thành phần không phải là Cacao hoặc được đóng gói thành sản phẩm tiêu dùng cuối, phản ánh sản phẩm được sử dụng thực tế.

Tỉ lệ chuyển đổi cho quy trình chế biến Cacao nhão

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2018, tỉ lệ chuyển đổi từ Cacao nhão sang các sản phẩm làm từ Cacao nhão (bột Cacao và bơ Cacao) là 1:0,5:0,5 và thay thế hoàn toàn chuyển đổi 1:1, nghĩa là 100 kg Cacao nhão sẽ được chuyển đổi thành lượng bằng nhau là 50 kg bơ Cacao và 50 kg bột Cacao.

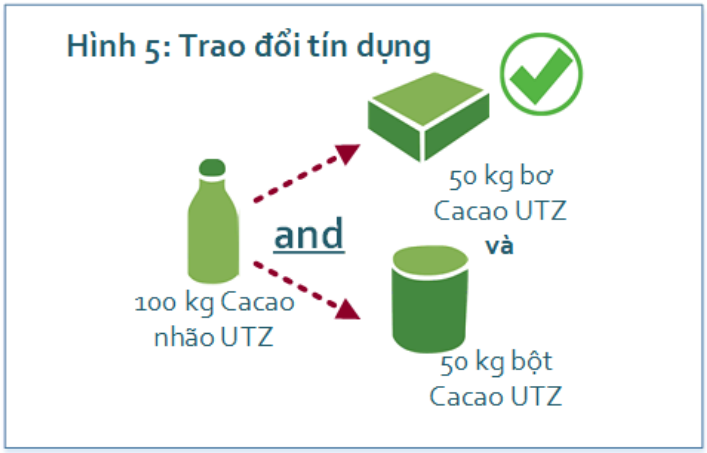

Bơ và bột Cacao Full Premium

Các sản phẩm này khác với các sản phẩm bơ Cacao và bột Cacao hiện tại do tỉ lệ chuyển đổi áp dụng. Thay vì sử dụng tỉ lệ chuyển đổi 1:0,5:0,5, các sản phẩm Full Premium thu được sử dụng tỉ lệ 1:0,5, như trong 100 MT Cacao nhão = 50 MT bơ Cacao Full Premium hoặc 50 MT bột Cacao Full Premium. 50 MT sản phẩm đầu ra còn lại (bơ hoặc bột, tuỳ thuộc vào chuyển đổi được chọn) được loại bỏ khỏi hệ thống truy nguyên. Theo cách này, không được công bố sản phẩm đã bị loại bỏ (khối lượng thực tế của sản phẩm phụ bị loại bỏ được bán như sản phẩm thông thường).

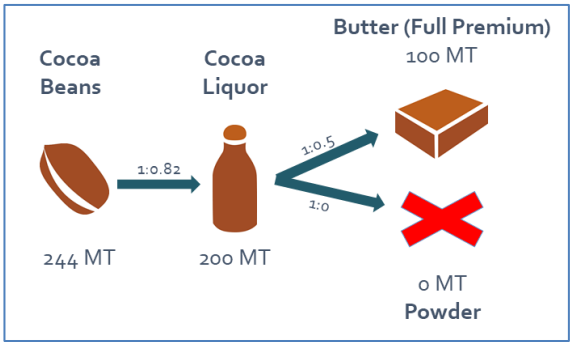

Trao đổi tín dụng từ Cacao ngòi sang Cacao nhão vẫn sẽ là 1:1.

7. Tỉ lệ chuyển đổi

Bảng sau cho thấy tỉ lệ chuyển đổi được thiết đặt trong hệ thống truy nguyên UTZ cho các hoạt động chế biến chính trong chuỗi cung ứng Cacao UTZ:

Quy trình	Cấp độ truy nguyên	Sản phẩm đầu vào	Sản phẩm đầu ra	Loại tỉ lệ chuyển đổi	Tỉ lệ chuyển đổi*
Xay nghiền	IP, SG, MB	Hạt Cacao	Cacao ngòi hoặc Cacao nhão	Cố định	0,82
Xay nghiền	IP, SG, MB	Cacao ngòi	Cacao nhão	Cố định	1:1
Ép	IP, SG	Cacao nhão	Bột Cacao	Dao động trong khoảng	1:0,51-0,55
Ép	IP, SG	Cacao nhão	Bơ Cacao	Dao động trong khoảng	1:0,44-0,49
Ép	MB	Cacao nhão	Bột Cacao và bơ Cacao	Cố định	1:0,5:0,5
Ép	MB	Cacao nhão	Bơ Cacao Full Premium	Cố định	1:0,5
Ép	MB	Cacao nhão	Bột Cacao Full Premium	Cố định	1:0,5

* Tỉ lệ chuyển đổi dựa trên tiêu chuẩn và định mức trung bình đã được chấp nhận của ngành.

8. Yêu cầu % tối thiểu

Bảng sau đây trình bày các yêu cầu % tối thiểu của sản phẩm Cacao UTZ phải được bao gồm để công bố một sản phẩm Cacao như là sản phẩm UTZ.

Sản phẩm	Cấp truy nguyên	Hàm lượng % tối thiểu của Cacao UTZ
Hạt Cacao & Cacao ngòi	IP, SG	100%
	MB	100% (phạm vi khối lượng)
Cacao nhão, bơ Cacao, bột Cacao	IP, SG	90%
	MB	100% (phạm vi khối lượng)
Hàm lượng Cacao trong sản phẩm Cacao không nguyên chất	IP, SG	90%
	MB	100% (phạm vi khối lượng)

9. Giao dịch GIP và Hoạt động Hàng hoá

Sau đây là những giao dịch và hoạt động hàng hóa mà SCA phải đăng ký về khối lượng sản phẩm Cacao nguyên chất (hạt Cacao, Cacao ngòi, Cacao nhão, bơ Cacao hoặc bột Cacao), tùy vào hoạt động mà SCA thực hiện với Cacao có chứng nhận UTZ. Có thể tìm thêm giải thích và ví dụ về việc sử dụng GIP trong Hướng dẫn Nhanh và Phụ lục về Cacao của Hướng dẫn Nhanh, nằm trong vùng Tải xuống (Downloads)[3] của GIP.

Chỉ có thể thực hiện các giao dịch và hoạt động hàng hóa với các sản phẩm Cacao nguyên chất vì các sản phẩm Cacao không nguyên chất không được đăng ký trong GIP.

Thông báo bán hàng

Khi nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất hoặc SCA bán một sản phẩm Cacao nguyên chất cho một SCA khác, họ thực hiện một *thông báo bán hàng*.

Thông báo mua hàng

Khi người mua đầu tiên mua sản phẩm Cacao nguyên chất từ một nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất, và họ đã nhận được ủy quyền đăng ký giao dịch trong GIP thay mặt nhà sản xuất/nhóm nhà sản xuất đó, người mua đầu tiên đó thực hiện một *thông báo mua hàng*. Hai bên cần phải ký phiếu ủy quyền thay mặt người dùng để có thể thực hiện giao dịch này.

Hạ cấp

Khi một SCA hạ cấp độ truy nguyên (từ IP sang SG hoặc MB, hoặc từ SG sang MB) của một khối lượng sản phẩm Cacao nguyên chất trong kho hàng của họ, họ thực hiện giao dịch *hạ cấp*.

Chuyển đổi

IP/SG

Khi hạt Cacao được chế biến thành Cacao nhão, hoặc Cacao nhão được chế biến thành bơ và bột Cacao, SCA thực hiện hoạt động hàng hóa *chuyển đổi*.

MB

Khi tín dụng được trao đổi giữa cân bằng khối lượng hạt Cacao, Cacao ngòi, Cacao nhão, bơ hoặc bột Cacao, SCA thực hiện hoạt động hàng hóa *chuyển đổi*.

Loại bỏ

IP/SG

SCA thực hiện hoạt động hàng hóa *loại bỏ* khi sản phẩm Cacao nguyên chất

- bị hỏng (do nấm mốc, ký sinh trùng, cháy, v.v) – do đó không còn sử dụng được,
- được bán như sản phẩm thông thường hoặc
- khi mua là sản phẩm đa chứng nhận nhưng được bán theo loại chứng nhận không phải là chứng nhận UTZ.

Lưu ý: sản phẩm Cacao nguyên chất cũng có thể bị hạ cấp thành MB, trong trường hợp này mục dưới đây sẽ được áp dụng.

MB

Nếu sản phẩm Cacao nguyên chất khi mua là sản phẩm đa chứng nhận, nhưng được bán theo loại chứng nhận không phải là chứng nhận UTZ, SCA phải thực hiện hoạt động hàng hóa *loại bỏ*.

[3] https://www.goodinsideportal.org/web/utz/document-upload

Truy xuất

Việc truy xuất đánh dấu kết thúc hệ thống truy nguyên trực tuyến cho sản phẩm Cacao UTZ. Hành động này được thực hiện khi sản phẩm Cacao nguyên chất được pha trộn với các thành phần không nguyên chất hoặc được sử dụng trong sản phẩm tiêu dùng cuối. Việc truy xuất là cực kỳ quan trọng để quản lý đúng khối lượng và đảm bảo hệ thống truy nguyên chính xác.

IP/SG/MB

- Khi sản phẩm Cacao nguyên chất được bán như một sản phẩm tiêu dùng cuối với công bố là sản phẩm có chứng nhận UTZ, SCA thực hiện *truy xuất* hàng hóa.
- Khi sản phẩm Cacao nguyên chất được trộn với thành phần không phải là Cacao và được công bố là sản phẩm có chứng nhận UTZ, SCA thực hiện *truy xuất* hàng hóa.

Xin lưu ý: Các công ty hoạt động dưới hình thức miễn trừ không công bố không được phép tích luỹ tín dụng và thực hiện *truy xuất* hàng hoá cho bất kỳ khối lượng sản phẩm nào được mua như là sản phẩm UTZ và được dùng cho sản xuất.